

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của bản vẽ thiết kế, dự toán được duyệt và chỉ dẫn của HSMT.

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng dự án
- Tên công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến Đông Cây Dầu - Mười Thầu .
- Địa điểm xây dựng: xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp
- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông – cấp IV.
- Quy mô xây dựng: Theo Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hội Cư về việc phê duyệt dự án Nâng cấp mở rộng tuyến Đông Cây Dầu - Mười Thầu (Đính kèm theo E-HSMT)

2. Thời hạn hoàn thành: 120 ngày kể hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành hợp đồng không vượt quá 120 ngày. Yêu cầu nhà thầu lập tổng tiến độ thể hiện tiến độ hoàn thành cho từng giai đoạn thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Tiến độ phải dựa trên định mức nhân công, ca máy và khả năng thi công thực tế của nhà thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSMT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- **Các văn bản pháp luật nhà thầu cần tham khảo để đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật:**

+ Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Luật Xây dựng);

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định

số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và một số văn bản pháp luật có liên quan khác.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

(Ngoài phần giới thiệu sau đây, nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước)

a. Phải thực hiện kiểm tra, nghiệm thu từng cấu kiện, bộ phận, giai đoạn. Đạt yêu cầu mới được thi công các việc tiếp theo.

- Trong mọi trường hợp, các sản phẩm xây lắp, các công việc và giai đoạn thi công đều phải được chủ đầu tư (hoặc tư vấn giám sát) nghiệm thu mới được thi công các phần việc tiếp theo.

- Các sản phẩm xây lắp sau khi được nghiệm thu để thực hiện các bước tiếp theo, nhà thầu vẫn phải có trách nhiệm bảo quản cho đến khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi vấn đề phát sinh nếu có đều thuộc về trách nhiệm của nhà thầu.

b. Các Tiêu chuẩn nghiệm thu: Các TCVN + QCVN hiện hành.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Phương án thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo E-HSMT. Bố trí nhân sự, cán bộ chủ chốt và tổ chức hiện trường của nhà thầu phải đúng theo hồ sơ dự thầu.

- Tất cả các công việc thi công và công tác giám sát, nghiệm thu thuộc gói thầu này đều phải tuân thủ theo các văn bản quản lý của nhà nước về xây dựng hiện hành. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây:

2.1. Quản lý chất lượng công trình.

- Nhà thầu phải lập hệ thống đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với các yêu cầu về chỉ dẫn kỹ thuật trong các yêu cầu theo các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra bất cứ khâu nào trong hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu.

- Việc chấp hành đúng hệ thống bảo đảm chất lượng không hề miễn cho nhà thầu khỏi các nhiệm vụ và trách nhiệm trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, ổn định và an toàn trong mọi công tác trên công trường và mọi biện pháp thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các hạng mục công trình tạm và các vật liệu sử dụng cho hạng mục đó.

- Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công hàng tuần, hàng tháng và gửi cho Chủ đầu tư. Nội dung báo cáo gồm:

- + Công việc đã thực hiện trong tuần, tháng. So sánh với kế hoạch đã đề ra.
- + Kế hoạch công việc tuần, tháng tiếp theo.
- + Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công và những biện pháp khắc phục.

- Công tác kiểm tra chất lượng phải ghi rõ các kết quả kiểm tra, các thông số đo đạc về kích thước hình học, cao độ, cùng các chỉ tiêu kỹ thuật khác như các kết quả thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý đất đá cùng các yêu cầu khác liên quan. Kết quả kiểm tra chất lượng phải được ghi rõ vào biên bản kiểm tra, đặc biệt là các hạng mục công trình ấn dấu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về công trình như chất lượng vật liệu và sản phẩm thi công của mình, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, các chứng chỉ vật liệu và các thành phần cấu thành hạng mục công trình trước khi đưa vào thi công, cũng như khi có yêu cầu của Chủ đầu tư có thể sử dụng các số liệu của nhà thầu làm căn cứ để nghiệm thu công trình.

- Trong suốt quá trình thi công, nhà thầu phải thực hiện mọi giám sát cần thiết để lập kế hoạch, bố trí, hướng dẫn, quản lý kiểm tra và thử nghiệm đối với công việc.

- Khi kiểm tra lại các hạng mục công trình hoặc nguyên vật liệu thi công có kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành hủy bỏ ngay việc sửa chữa hoặc phá dỡ các sản phẩm, các nguyên vật liệu đó.

2.2. Nhân lực của nhà thầu:

- Nhân lực của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu điều đi (hoặc bắt buộc điều đi) bất kỳ người nào được thuê trên công trường, bao gồm cả đại diện nhà thầu nếu nằm trong các diện phải xử lý sau:

- Không chịu hợp tác với Chủ đầu tư trong việc thực hiện công việc.

- Không chấp hành các yêu cầu kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư, gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

- Cố ý làm những việc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe hoặc bảo vệ môi trường, hoặc những việc trái với pháp luật Việt Nam.

- Mọi thay đổi hoặc bổ sung của tổ chức bộ máy nhân sự hoặc các nhân viên chủ chốt phải được sự phê chuẩn của Chủ đầu tư

3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.

3.1. Giải pháp kỹ thuật.

- Công tác chuẩn bị khởi công;
- Giải pháp trắc đạc để phục vụ công tác thi công;

- Tổ chức mặt bằng công trường: Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu; Bố trí rào chắn, biển báo, đảm bảo ATGT; Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát hiện trường để lập mặt bằng bố trí thi công hợp lý).

- Giải pháp các công tác thi công: chuẩn bị mặt bằng, giải pháp vận chuyển tập kết vật tư, thiết bị thi công.

- Giải pháp kỹ thuật thi công của các công tác và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.

3.2. Biện pháp tổ chức thi công.

- Biện pháp tổ chức thi công: Mô tả biện pháp thi công các công tác của các hạng mục công việc (từ công tác chuẩn bị mặt bằng thi công đến công tác hoàn thiện) và một số công tác hoàn thiện khác theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật về phạm vi công việc của gói thầu được nêu tại: khoản 1, Mục I, Phần 2, Chương V (quy mô xây dựng); bản vẽ thiết kế thi công được phê duyệt (đính kèm theo E-HSMT) và Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc - Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.

- Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biển báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến giao thông qua lại của người dân xung quanh tại địa điểm thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu có cam kết trong quá trình thi công không làm thay đổi hiện trạng các công trình hiện hữu, các công trình lân cận. Trường hợp trong quá trình thi công làm thay đổi hiện trạng hư hỏng các công trình này nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục.

4. Tiến độ thi công.

- Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày (kể cả ngày nghỉ) có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.

- Tính phù hợp giữa biểu đồ huy động vật tư, tài chính, thiết bị phù hợp tiến độ thi công.

- Biểu tiến độ thi công chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với bảng kê hạng mục công việc, biểu đồ vật tư – vật liệu, biểu đồ máy móc – thiết bị, biểu đồ huy động tài chính, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công và đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

5. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.

- Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Nội dung quản lý thi công xây dựng công trình;

- Trình tự quản lý thi công xây dựng công trình.

6. Các biện pháp bảo đảm chất lượng.

- Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.
- Đề xuất phòng thí nghiệm tại hiện trường hợp chuẩn.
- Đề xuất kế hoạch thí nghiệm vật tư – vật liệu xây dựng trước khi thi công và trong khi thi công
- Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.
- Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công
- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng
- Nhật ký thi công xây dựng công trình và bản vẽ hoàn công
- Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

- Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.
- Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động.
- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.
- Trách nhiệm nhà thầu về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình.
- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

- Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ khi công trình được nghiệm thu và bàn giao.
- Có cam kết hỗ trợ công tác bảo trì tối thiểu 12 tháng sau khi hết bảo hành.
- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...;
- Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).

9. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu.

- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu

10. Các yếu tố cần thiết khác.

- Đảm bảo chất lượng, chủng loại vật tư theo yêu cầu thiết kế, tất cả các vật tư đều được thông qua và được sự đồng ý của chủ đầu tư.

- Trang thiết bị xây lắp phải được chủ đầu tư nghiệm thu mẫu trước khi cung cấp và lắp đặt đến hiện trường.

- Khi có yêu cầu nhà thầu phải tạo điều kiện trình lai lịch xuất xứ từ nơi sản xuất, trình phiếu kiểm tra chất lượng mặt hàng.

- Một số mặt hàng cần mẫu thử nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm đúng nơi kiểm tra theo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như các ban ngành hữu quan.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo chất lượng, mẫu mã..., theo yêu cầu đều được đưa ngay ra khỏi công trình trong vòng 24 giờ.

- Bảng yêu cầu chủng loại vật tư, E-HSMT chỉ ghi vật tư đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, nhưng khi dự thầu Nhà thầu phải ghi rõ thương hiệu và xuất xứ của từng chủng loại vật tư, không được ghi quá nhiều loại hoặc ghi tương đương để dễ dàng trong giai đoạn đánh giá E-HSMT cũng như quản lý trong giai đoạn thi công, nếu nhà thầu không thực hiện như trên xem như không ứng yêu cầu.

STT	TÊN VẬT TƯ	CHUNG LOẠI & ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
1	Biển báo chữ nhật KT 40x60cm	Đạt QCVN41:2024/BGTVT, tole: thương hiệu:..... - sản xuất theo thiết kế
2	Biển báo tam giác cạnh =70cm	Đạt QCVN41:2024/BGTVT, tole: thương hiệu:..... - sản xuất theo thiết kế
3	Biển báo tròn đường kính =70cm	Đạt QCVN41:2024/BGTVT, tole: thương hiệu:..... - sản xuất theo thiết kế
4	Cấp phối đá dăm loại 2	Đạt TCVN 8859-2023, yêu cầu thiết kế, nơi khai thác:.....
5	Cát nền	Đạt TCVN 9436:2012, 4447:2012 và AASHTO M14591, nơi khai thác:.....
6	Cát vàng	Đạt TCVN 7570-2006, nơi khai thác:.....
7	Cừ tràm L=4,7m; Pgốc=8-10cm; Pngon>=4cm	Tươi, thẳng – kích thước theo thiết kế, nơi khai thác:.....

8	Cừ tràm L=4m; $\varnothing$ gốc=8-10cm; $\varnothing$ ngọn>3,5cm	Tươi, thẳng – kích thước theo thiết kế, nơi khai thác:.....
9	Đá 0,5-1	Đạt TCVN 7570-2006, nơi khai thác:.....
10	Đá 0,5-1,6	Đạt TCVN 7570-2006, nơi khai thác:.....
11	Đá 1x2	Đạt TCVN 7570-2006, nơi khai thác:.....
12	Đất dính	Đạt TCVN, yêu cầu thiết kế, nơi khai thác:.....
13	Dầu hỏa	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
14	Dây thép	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
15	Gối công BTCT $\varnothing$ 1000	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
16	Nhựa đường 60/70	Đạt TCVN, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
17	Nước	Sạch, nước sinh hoạt
18	Ống công BTCT $\varnothing$ 1000 (L=3m; loại H10-X60)	Đạt TCVN, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
19	Sơn	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
20	Thép tròn $\varnothing$ 10	Đạt TCVN 1651-2018, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
21	Thép tròn $\varnothing$ 14	Đạt TCVN 1651-2018, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
22	Thép tròn $\varnothing$ 6	Đạt TCVN 1651-2018, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
23	Thép tròn $\varnothing$ 8	Đạt TCVN 1651-2018, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....
24	Trụ biển báo sơn trắng đỏ D90	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
25	Vải địa kỹ thuật R = 12KN/m	Đạt yêu cầu kỹ thuật – thiết kế, thương hiệu:.....
26	Xi măng PCB40	Đạt TCVN 6260-2020, yêu cầu thiết kế, thương hiệu:.....

Nhà thầu phải đảm bảo trung thực, chính xác trong việc thông tin về chất lượng vật tư của mình, phải đảm bảo vật tư lai lịch xuất xứ rõ ràng. Có trách nhiệm giải quyết mọi khiếu nại của Chủ đầu tư khi có sự cố xảy ra theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ khước từ tất cả các vật tư do nhà thầu cung cấp nếu không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm chính sách Hải quan, thuế, môi trường và các chính sách liên quan khác do Nhà nước ban hành.

11. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):

- Bảo hành tối thiểu 12 tháng, bảo trì tối thiểu 1 lần/06 tháng và đảm bảo tối thiểu 2 lần bảo trì trong suốt thời gian bảo hành.

IV. Các bản vẽ: Được scan thành file PDF gửi kèm theo E-HSMT.